

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 118/KH-BCĐ ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2119/STTTT-CNTT ngày 05/9/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về báo cáo kết quả chuyển đổi số 9 tháng đầu năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ trong 9 tháng đầu năm 2024 với những nội dung sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Nhận thức số

- Xác định Chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, trong 9 tháng đầu năm Sở Nông nghiệp và PTNT đã chú trọng thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số thông qua các Hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, các buổi sinh hoạt Chi bộ định kỳ..., qua đó, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị hiểu rõ sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số, lợi ích của việc ứng dụng nền tảng công nghệ số, thương mại điện tử và các dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Đài truyền hình Thanh Hóa, Báo Thanh Hóa và các đơn vị truyền thông, báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền qua các phóng sự, bài viết về chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

- Thực hiện đăng tải 34 tin bài trên trang thông tin chuyển đổi số của đơn vị và thu hút được khoảng hơn 3 nghìn lượt người theo dõi.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hồ sơ hướng dẫn thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã và triển khai tại Hội nghị “Triển khai thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số cấp huyện và Mô hình “3 Không” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”; đồng thời tham gia hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thị xã Bim Sơn trong quá trình triển khai các chỉ tiêu chuyển đổi số cấp huyện.

2. Thể chế số

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng và ban hành 03 Quyết định, 07 Báo cáo, 05 Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác; trong đó, nổi bật là Kế hoạch số 83/KH-SNN&PTNT ngày 12/12/2023 về chuyên đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024; Kế hoạch số 53/KH-SNN&PTNT ngày 06/6/2024 về Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyên đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024.

(Danh mục các văn bản đã ban hành tại phụ lục kèm theo).

3. Hạ tầng số

- Trang bị máy tính cá nhân: 100% công chức và người lao động được trang bị máy tính phục vụ trong công tác chuyên môn.

- Hạ tầng mạng (LAN): Đảm bảo khả năng an toàn, bảo mật thông tin, kết nối ổn định, độ sẵn sàng cao, vận hành tin cậy, góp phần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành các cơ quan, đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu trong nội bộ cơ quan; ngoài ra các đơn vị sử dụng mạng LAN cũng được thực hiện kết nối mạng bên ngoài (mạng Internet) với 100% máy tính được kết nối Internet.

- Các đơn vị trực thuộc Sở tiếp tục duy trì vận hành các trang thiết bị CNTT hiện có, chủ động kịp thời bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT (máy tính, máy in, máy scan, thiết bị họp trực tuyến,...) nhằm đáp ứng được yêu cầu ứng dụng CNTT trong đơn vị.

- Tiếp tục khai thác, vận hành các thiết bị, hạ tầng số: 11 camera chuyên dụng, flycam, ảnh vệ tinh nhằm theo dõi diễn biến rừng, phát hiện sớm cháy rừng; thiết bị chiếu sáng năng lượng mặt trời thông minh bật tắt điện khi có người đi qua cho các trạm QLVR, góp phần nâng cao công tác bảo vệ rừng cho các trạm; 145 trạm đo mưa tự động ứng dụng công nghệ cao, tự động báo số liệu mưa theo giờ; hệ thống quan trắc cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, bao gồm 15 trạm đo mưa tự động thu thập các số liệu tại 15 xã thuộc 3 huyện Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa để truyền về trung tâm xử lý, tính toán các khả năng gây lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, 3 trạm thông tin báo bão và bắn pháo hiệu phục vụ công tác cảnh báo sớm, tham mưu cho việc chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai; hệ thống Giám sát hành trình tàu cá trên 15m, giám sát hành trình của tàu cá gửi tín hiệu về hệ thống mỗi 2 giờ/lần; hệ thống máy thông tin liên lạc VX-1700 lắp đặt trên các tàu cá và hệ thống liên lạc trạm bờ được đặt tại Chi cục thủy sản giúp liên lạc giữa các tàu cá và cơ quan quản lý thông qua tần

số vô tuyến, kịp thời kêu gọi tàu thuyền khi có các diễn biến xấu về thời tiết hoặc các vấn đề phát sinh khác.

4. Dữ liệu số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai rà soát, bổ sung danh mục dữ liệu mở của Sở Nông nghiệp và PTNT (22 danh mục dữ liệu).

- Thực hiện Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai cung cấp dữ liệu để đăng tải lên cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Khai thác hiệu quả hệ thống CSDL ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn được xây dựng và triển khai trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó tiến hành thu thập, số hóa dữ liệu và cập nhật thường xuyên lên hệ các hệ thống.

5. Nhân lực số

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của Sở và Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo để triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn; tiếp tục kiện toàn Tổ ứng cứu sự số an toàn, an ninh mạng, phát hiện và xử lý kịp thời sự cố trong các hệ thống thông tin, đảm bảo công tác vận hành được thông suốt.

Cán bộ chuyên trách CNTT: Hiện nay, Sở đang bố trí 01 cán bộ có trình độ Đại học chuyên ngành công nghệ thông tin làm công tác Quản trị mạng, CNTT tại Văn phòng; có đủ năng lực chuyên môn phục vụ công tác vận hành, khai thác hệ thống mạng, là đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo sở trong công tác chỉ đạo và phát triển ứng dụng CNTT của Sở.

6. An toàn, an ninh mạng

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở đã triển khai, phổ biến, quán triệt các nội dung về đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động trong đơn vị nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỹ năng tự đảm bảo an toàn thông tin cho cá nhân, cũng như trong tổ chức; thường xuyên cập nhật các cảnh báo về nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng hệ thống thông tin từ các đơn vị chuyên môn để triển khai kịp thời các biện pháp phòng chống.

- Triển khai Sở tay hướng dẫn tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (Phiên bản 1.0) đến các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở để thực hiện đồng bộ các giải pháp.

- Đơn đốc, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc sử dụng Nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Quyết định của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin mạng nội bộ tại các đơn vị.

- Duy trì hoạt động của Tổ Ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng của Sở; kết nối với hệ thống giám sát tập trung của tỉnh do Trung tâm CNTT-TT, Sở Thông tin và Truyền thông vận hành, giám sát.

7. Chính quyền số

- Duy trì, sử dụng có hiệu quả phần mềm TD.Office; Hệ thống Công dịch vụ công tỉnh và phần mềm điện tử một cửa tỉnh Thanh Hóa; Hệ thống thư điện tử công vụ; thường xuyên cập nhật các văn bản trình Giám đốc Sở, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, của Sở. Trong 09 tháng đầu năm, Sở đã ban hành 25.943 văn bản điện tử trên phần mềm TD.Office; tham mưu giải quyết kịp thời, đảm bảo chất lượng 651/741 (90 nhiệm vụ trong hạn) nhiệm vụ được UBND và Chủ tịch UBND tỉnh giao trên hệ thống Theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; thực hiện đúng quy trình xử lý văn bản và ký số cá nhân, ký số cơ quan trên văn bản điện tử, đảm bảo 100% văn bản đi của đơn vị đều được ký số của lãnh đạo và ký số cơ quan.

- Ứng dụng hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi diễn biến rừng; ứng dụng thiết bị, kỹ thuật hiện đại để theo dõi diễn biến rừng, phát hiện sớm cháy rừng; quản lý chặt chẽ giống cây trồng lâm nghiệp, đảm bảo chất lượng tốt, truy xuất được nguồn gốc; ứng dụng KHKT trong trồng, chăm sóc rừng, phát triển cơ giới hóa trong làm đất và khai thác rừng; tiếp tục ứng dụng công nghệ và thiết bị giám sát đa dạng sinh học bằng phần mềm Smart; phần mềm MapInfo và phần mềm Global Mapper 12 chuyển bản đồ các Khu bảo tồn lên máy định vị GPSmap62 và GPSmap78S phục vụ cho công tác tuần tra, kiểm tra, lập tuyến tuần tra cố định trong rừng đặc dụng; Sử dụng có hiệu quả công nghệ GPS-Photo Link quản lý cây cổ thụ quý hiếm trong khu bảo tồn; áp dụng và cập nhật phần mềm V-tool qua app điện thoại giúp quản lý và cập nhật diễn biến rừng đến các trạm Quản lý BVR trực thuộc phục vụ công tác BVR, nắm bắt kịp thời diễn biến rừng và địa phận ranh giới giáp ranh với các chủ rừng khác.

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện phần mềm nhận dạng nhanh một số loài động, thực vật nguy cấp, quý, hiếm, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Xây dựng và thiết lập hệ thống dữ liệu phục vụ cấp và quản lý mã số vùng trồng. Ban hành hướng dẫn cấp, quản lý, giám sát mã số vùng trồng. Số hóa quy

trình cấp để triển khai cấp mã số vùng trồng trực tuyến (online) sau khi triển khai phần mềm; kết xuất dữ liệu nhằm phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành.

- Sử dụng các phần mềm camera giám sát (Smart PSS, iVMS) đo mực nước trên các triền sông, hồ Thủy điện để lấy số liệu phục vụ công tác chỉ đạo điều hành khi có mưa, lũ, thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Khai thác hiệu quả Hệ thống Giám sát tàu cá; Hệ thống cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia Việt Nam (VNFishBase).

- Ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý năng lực giám sát và đánh giá ngành Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn do Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn xây dựng. Định kỳ phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn các HTX nông nghiệp, các cán bộ phụ trách cập nhật số liệu nhập liệu theo tháng, quý, năm vào phần mềm nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành.

8. Kinh tế số, xã hội số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng biểu mẫu, phương pháp đánh giá phục vụ báo cáo kết quả, thẩm định công nhận hoàn thành tiêu chí số 2, 3 Mục IV. KINH TẾ SỐ (*Phụ lục 1 kèm theo Quyết định số 1042/QĐ-UBND ngày 18/3/2024 về việc Ban hành tạm thời Bộ tiêu chí chuyển đổi số cấp huyện đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*).

- Đến nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 100 HTX nông nghiệp có ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực. Việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa được coi là "chìa khóa" khởi tạo niềm tin với người tiêu dùng và trở thành tiêu chí cần phải có trong sản xuất nông nghiệp và thực phẩm, góp phần mang lại những lợi ích thiết thực đối với cơ quan quản lý, doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Duy trì hoạt động hiệu quả cho 16 địa chỉ xanh được xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo Quyết định 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, các sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn được kiểm tra, giám sát, cấp tem điện tử truy xuất nguồn gốc và xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp:

- + 21/21 doanh nghiệp xuất khẩu nông sản, thủy sản trên địa bàn chuyển đổi công tác điều hành, công tác quản lý hồ sơ, tài liệu viết tay, bản in, hình ảnh, âm thanh của doanh nghiệp giúp cải thiện nâng cao năng suất, tăng hiệu quả làm việc, tiết kiệm thời gian ra quyết định của nhà quản lý.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ 40 doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý, đăng ký tham gia, quảng bá, giới thiệu và kinh doanh thực phẩm trên phần mềm kết nối cung cầu nông sản, thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa; Hướng dẫn hỗ trợ cho 900 hộ, hợp tác xã và 30 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đăng ký tài khoản bán hàng, có sản phẩm được quảng bá, giới thiệu và có tài khoản thanh toán điện tử trên sàn thương mại điện tử postmart.vn của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam.

+ Hỗ trợ 13 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc trách nhiệm tích hợp thông tin vào mã QR code phục vụ truy xuất nguồn gốc.

- Hướng dẫn cán bộ địa phương và các hộ sản xuất cài đặt các app về Thuốc BVTV; CSDL trông trông; nhật ký đồng ruộng (Farm-diary)... là một trong những CSDL để cập nhật, kết nối và liên thông chia sẻ thông tin phục vụ chuyên môn chuyên ngành.

9. Kết quả triển khai nổi bật

- Phối hợp với Sàn thương mại điện tử Postmart thuộc Tổng công ty bưu điện Việt Nam, Bưu điện tỉnh Thanh Hoá tổ chức 07 hội nghị hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản vận hành và bán hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn với 1.020 người tham dự.

- Phối hợp với Công ty TNHH STI Việt Nam tổ chức khoá đào tạo “Chuyển đổi số trong chuỗi cung ứng nông nghiệp” tại thành phố Thanh Hoá từ ngày 27-29/3/2024 với sự tham gia của 70 học viên là cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số của các đơn vị trực thuộc Sở và các chủ cơ sở, sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn triển khai các phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ với sự tham gia của gần 100 học viên là cán bộ lãnh đạo, chuyên viên phụ trách công tác chuyển đổi số.

10. Kết quả hoạt động của thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số

- Trên cơ sở các quy định tại Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành các tiêu chí chuyển đổi số cấp xã đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT đã hướng dẫn huyện Thiệu Hóa hoàn thiện Hồ sơ đề nghị công nhận 03 xã hoàn thành chuyển đổi số năm 2023, gồm: xã Minh Tâm (thị trấn Hậu Hiền), xã Thiệu Long, xã Thiệu Trung.

- Triển khai hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thị xã Bim Sơn trong quá trình triển khai các chỉ tiêu chuyển đổi số cấp huyện.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Cơ sở hạ tầng thực hiện công tác chuyển đổi số, trong đó có hệ thống máy móc, thiết bị công nghệ thông tin đã được quan tâm đầu tư. Tuy nhiên, hiện nay nhiều máy móc, thiết bị đã xuống cấp, cấu hình thấp dẫn đến việc thực hiện chưa được đồng bộ.

- Nguồn kinh phí NSNN để thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin rất hạn chế, còn khó khăn, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Cán bộ phụ trách công tác chuyển đổi số tại các đơn vị trực thuộc là kiêm nhiệm, không có chuyên môn lĩnh vực công nghệ thông tin do đó trong quá trình xử lý các vấn đề mang tính chuyên môn cao gặp rất nhiều khó khăn.

Trong 9 tháng đầu năm, Hệ thống đăng nhập tập trung tỉnh Thanh Hóa (Phần mềm TD office) thường xuyên gặp sự cố gây khó khăn trong việc truy cập và sử dụng phần mềm. Tình trạng kéo dài dẫn đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành Nông nghiệp và PTNT bị ảnh hưởng không nhỏ.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Dự án Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, phát triển nông nghiệp và nông thôn được triển khai từ năm 2022. Qua nhiều lần điều chỉnh, bổ sung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã được sự thống nhất của các thành viên Hội đồng thẩm định. Tuy nhiên đến nay dự án vẫn chưa được phê duyệt, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Hội đồng thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, triển khai các giải pháp khắc phục kịp thời, xử lý triệt để các sự cố của Hệ thống TD.Office; đảm bảo hệ thống phần mềm vận hành nhanh chóng, ổn định, thông suốt; triển khai các dự án đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (phòng họp không giấy, phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh).

IV. CÁC NHIỆM VỤ 03 THÁNG CUỐI NĂM

- Đẩy mạnh truyền thông về chuyển đổi số nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường tin bài trên chuyên mục “Chuyển đổi số” tại Trang thông tin điện tử của đơn vị; hưởng ứng các hoạt động chào mừng ngày Chuyển đổi số Quốc gia 10/10/2024 tại tỉnh Thanh Hóa.

- Tổ chức rà soát các nội dung, nhiệm vụ đã đề ra tại kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 để triển khai, tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ,

chất lượng các nội dung đã đề ra; chủ động tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu phòng chuyên môn, đơn vị cơ sở đối với hoạt động chuyên đổi số.

- Tập trung xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành; số hóa hồ sơ dữ liệu, phát triển, làm giàu dữ liệu số chuyên ngành (trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y, thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, phát triển nông thôn, quản lý chất lượng, khuyến nông.v.v...); bảo đảm mục tiêu chất lượng dữ liệu (đúng, đủ, sống, sạch) phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao trình độ nhân lực thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 09 tháng đầu năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, xây dựng báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (để t/hợp);
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường

Phụ lục 1: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SNN&PTNT ngày tháng 6 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Trích yếu nội dung	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành
I	Báo cáo		
1	Báo cáo tổng kết thi hành các văn bản quy phạm pháp luật có quy định về dữ liệu	41/BC-SNN&PTNT	05/02/2024
2	Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06	123/BC-SNN&PTNT	10/4/2024
3	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI)	159/BC-SNN&PTNT	15/5/2024
4	Báo cáo kết quả triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin	167/BC-SNN&PTNT	20/5/2024
5	Báo cáo kết quả chuyển đổi số 06 tháng đầu năm 2024	228/BC-SNN&PTNT	17/6/2024
6	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT theo Kế hoạch số 106/KH-BCĐ của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh.	240/BC-SNN&PTNT	24/6/2024
7	Báo cáo kết quả triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo Hồ sơ cấp độ được phê duyệt.	328/BC-SNNPTNT	30/8/2024
II	Kế hoạch		

1	Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024	83/KH-SNN&PTNT	12/12/2023
2	Kế hoạch triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024	21/KH-SNN&PTNT	28/02/2024
3	Kế hoạch triển khai thực hiện bản ghi nhớ hợp tác chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	22/KH-SNN&PTNT	01/03/2024
4	Thực hiện Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” tại Sở Nông nghiệp và PTNT	37/KH-SNN&PTNT	27/03/2024
5	Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024	53/KH-SNN&PTNT	06/06/2024
III	Quyết định		
1	Ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	312/QĐ-SNNPTNT	12/7/2024
2	Kiện toàn Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	322/QĐ-SNNPTNT	19/7/2024
3	Ban hành Quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa	321/QĐ-SNNPTNT	19/7/2024

Phụ lục 2: CÁC CHỈ TIÊU VỀ CHUYÊN ĐỔI SỐ ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN

STT	Các chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Kết quả đến ngày 30/5/2024	Ghi chú
1	Tiếp tục duy trì hạ tầng kỹ thuật phục vụ hệ thống Hội nghị trực tuyến đồng bộ ở cả 03 cấp chính quyền và kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia.		Đáp ứng	Đầu tư các thiết bị phục vụ các Hội nghị trực tuyến, đảm bảo chất lượng đường truyền.
2	Phát triển hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT); triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu: điện; tài nguyên môi trường; an ninh-trật tự; kiểm soát mực nước hồ đập...		trạm đo mưa tự động; hệ thống quan trắc cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét và sạt lở đất	145 trạm đo mưa tự động ứng dụng công nghệ cao, tự động báo số liệu mưa theo giờ; hệ thống quan trắc cảnh báo sớm lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, bao gồm 15 trạm đo mưa tự động thu thập các số liệu tại 15 xã thuộc 3 huyện Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa để truyền về trung tâm xử lý, tính toán các khả năng gây lũ ống, lũ quét và sạt lở đất, 3 trạm thông tin báo bão và bắn pháo hiệu phục vụ công tác cảnh báo sớm, tham mưu cho việc chỉ đạo điều hành ứng phó với thiên tai;
3	Tỷ lệ các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường mạng (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).	100%	100%	

4	Hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	30%	30%	Các hoạt động kiểm tra đã từng bước được số hóa và đăng tải công khai trên môi trường điện tử, cụ thể: Các bước xây dựng Kế hoạch, Giấy mời, Thông báo Kế hoạch kiểm tra, Thông báo kết luận, Quyết định xử phạt,..
5	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, UBND cấp huyện tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.	100%	100%	Phối hợp, cung cấp dữ liệu theo danh mục được ban hành tại Quyết định 3111/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 cho đơn vị quản trị cổng dữ liệu mở của tỉnh theo thời gian quy định.
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên nền tảng đào tạo trực tuyến đại trà.	100%	20%	Tham gia các khóa học chuyển đổi số trực tuyến trên nền tảng MobiEdu.
7	Tỷ lệ các thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và được cung cấp trên các phương tiện truy cập khác nhau.	100%	100%	
8	Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải	95%	100%	

	quyết thủ tục hành chính.			
9	Tỷ lệ thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước được cắt giảm so với hiện nay.	20%	20%	
10	Tỷ lệ các cơ quan, đơn vị được phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin phải triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.	100%	50%	Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ. Hầu hết các hệ thống thông tin đã thực hiện việc khảo sát và xây dựng kế hoạch nâng cấp hạ tầng CNTT, tuy nhiên đa số vẫn gặp nhiều khó khăn về nguồn kinh phí triển khai.
11	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước gán nhãn tín nhiệm mạng trên cổng/trang thông tin điện tử.	100%	100%	Đã triển khai, thực hiện việc gán nhãn tín nhiệm mạng
12	Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo quy định.	Số liệu cụ thể	Đơn vị chưa thực hiện việc đánh giá	